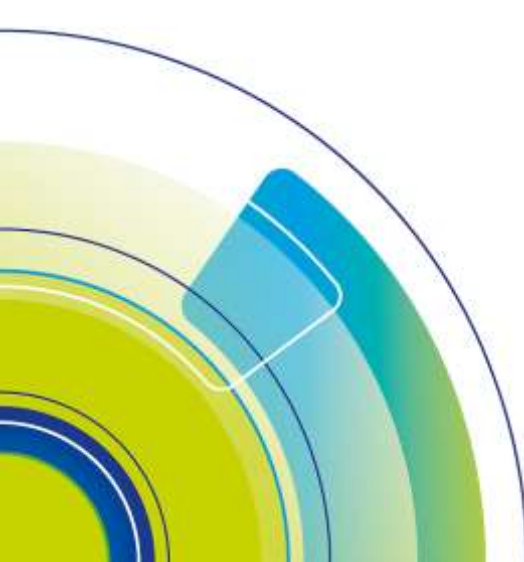




Cập nhật MWG – TRUNG LẬP

Ngày 10/09/2024



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

TRUNG LẬP

HOSE: MWG

Bán lẻ

72.100

Giá mục tiêu (VND)

67.500

Giá hiện tại (VND)

Tỷ lệ tăng giá

6,9%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng

1,5%

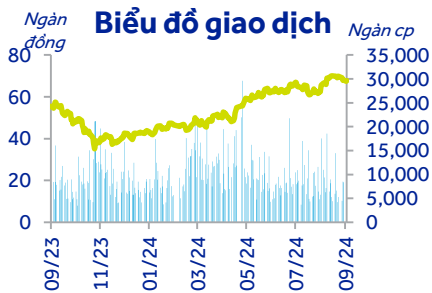
Tổng tỷ suất lợi nhuận

8,4%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	59,4	2,9	9,6	22,6
Tương đối	46,4	-0,8	10,7	18,8

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Retail World Inv.	10,5%
Arisaig Asia	3,5%
Baillie Gifford & Co	3,0%
Ô.Nguyễn Đức Tài (CTHĐQT)	2,3%

Thống kê

	09/09/2024
Mã Bloomberg	MWG VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	33.600-70.800
SL lưu hành (triệu cp)	1.462
Vốn hóa (tỷ đồng)	98.972
Vốn hóa (triệu USD)	3.986
Room khối ngoại còn lại (%)	2,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	77,4
KLGD TB 3 tháng (cp)	8.262.311
VND/USD	24.830
Index: VNIndex / HNX	1267,7/233,4

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Kết quả kinh doanh 6T2024 được hỗ trợ bởi sự hồi phục của chuỗi TGDD & DMX và BHX bắt đầu có LNST. Ngoài ra, công ty cũng rà soát và đóng các cửa hàng không hiệu quả của chuỗi nhà thuốc An Khang. Chúng tôi điều chỉnh tăng dự phóng LNST thêm 20% cho năm 2024 và chuyển giá mục tiêu sang cuối năm 2025 tại mức 72.100đ/cp. Đánh giá **TRUNG LẬP**.

MWG dường như đã đi được nửa chặng đường khôi phục kết quả kinh doanh khi ghi nhận doanh thu thuần 6T2024 đạt 65.621 tỷ đồng (+16,2% svck) và LNTT 2.722 tỷ đồng (tương tự với LNTT 6T2020 và tăng 9 lần svck).

Chuỗi TGDD & DMX, đóng góp ~68% doanh thu MWG trong 6T2024, có doanh thu tăng 6,5% svck dù số lượng cửa hàng tiếp tục giảm (-3,9% sv cuối 2023 và -9,5% svck) do đóng những cửa hàng kém hiệu quả. Tăng trưởng doanh thu trong 7T2024 đạt 6,3% svck với 206 cửa hàng đóng cửa (-6,3% so với cuối 2023 và -11,5% svck).

Chuỗi BHX bắt đầu chuyển sang trạng thái có lãi từ Q2/2024 (7 tỷ đồng) dù vẫn ghi nhận lỗ lũy kế trong 6T2024. Doanh thu của chuỗi duy trì mức tăng trưởng cao 42,1% svck trong 6T2024 (40,2% svck trong 7T2024), đóng góp 32% doanh thu MWG, nhờ doanh thu trên mỗi cửa hàng liên tục cải thiện qua các tháng kể từ đầu 2023.

Chuỗi An Khang dự kiến vẫn đóng góp chỉ khoảng 2% doanh thu cho MWG trong 2024-2025 (theo dự phóng của chúng tôi) và vẫn ưu tiên thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng, tối ưu hóa vận hành. Chuỗi cũng bắt đầu rà soát mạng lưới và đóng 46 cửa hàng trong 6T2024, chủ yếu trong tháng 6 (và thêm 94 cửa hàng trong tháng 7, 44 cửa hàng trong tháng 8), nhằm tăng cường hiệu quả.

Mức tăng trưởng mạnh LNTT của công ty được hỗ trợ bởi biên lợi nhuận gộp và tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần cải thiện. Biên lợi nhuận gộp tăng lên 21,4% trong 6T2024 (6T2023: 18,8%) nhờ biên lợi nhuận của các chuỗi chính đều tăng, trong khi tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần giảm về 17,6% (6T2023: 18,6%) nhờ doanh thu hồi phục. Hàng tồn kho trung bình trên mỗi cửa hàng ổn định ở cả chuỗi BHX và TGDD & DMX so với cuối 2023.

Chúng tôi dự phóng công ty có thể đạt doanh thu thuần 132.774 tỷ đồng (+12,3% svck) và LNTT 5.271 tỷ đồng (+7 lần svck) trong 2024, tăng 3,5% về doanh thu và 20% về lợi nhuận so với cập nhật trước. Tăng trưởng tương ứng cho 2025 được dự phóng là 6,2% svck và 17,5% svck. **Giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG cuối 2025 là 72.100 đ/cp (- tổng tỷ suất lợi nhuận 8,4%).**

	2022	2023	2024F	2025F	2026F
DT Thuần (tỷ đồng)	133.405	118.280	132.774	141.008	151.804
Tăng trưởng	8,5%	-11,3%	12,3%	6,2%	7,7%
EBITDA (tỷ đồng)	10.623	4.018	7.639	8.330	8.413
Biên EBITDA	8,0%	3,4%	5,8%	5,9%	5,5%
LN ròng (tỷ đồng)	4.100	168	4.116	4.939	6.156
Tăng trưởng	-16,3%	-95,9%	2356,5%	20,0%	24,7%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	2.809	115	2.731	3.183	3.852
Tăng trưởng	-18,5%	-95,9%	2284,2%	16,5%	21,0%
ROE	18,5%	0,7%	16,3%	16,8%	18,0%
Nợ ròng/EBITDA (x)	0,1	(0,3)	(1,2)	(1,9)	(2,5)
EV/EBITDA (x)	9,2	24,3	12,8	11,7	11,6
EV/Doanh thu (x)	0,7	0,8	0,7	0,7	0,6
P/E (lần)	24,0	589,2	24,7	21,2	17,5
Suất sinh lợi cổ tức	0,7%	0,7%	0,7%	1,5%	1,5%

Kết quả kinh doanh 6T2024 được thúc đẩy bởi tất cả các chuỗi chính

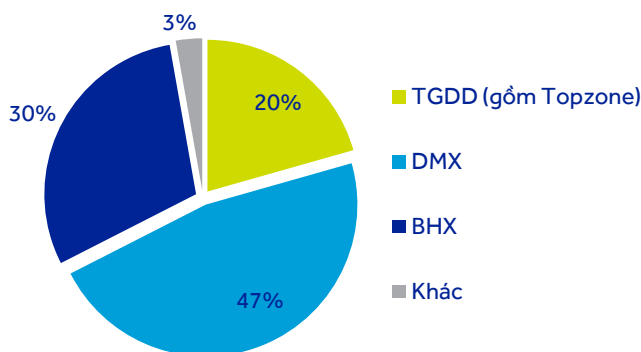
MWG công bố doanh thu thuần 65.621 tỷ đồng (+16,0% svck) và LNTT 2.722 tỷ đồng (+9 lần svck) trong 6T2024. Trong khi tăng trưởng doanh thu được hỗ trợ bởi doanh thu của chuỗi TGDD & DMX hồi phục và BHX tiếp tục tăng trưởng, LNTT đã trở lại mức tương tự 6T2020, nhờ:

- i) biên lợi nhuận gộp tăng lên 21,4% trong 6T2024 (6T2023: 18,8%), trong đó biên lợi nhuận của các chuỗi chính đều tăng đặc biệt là TGDD & DMX khi giảm cạnh tranh về giá và sức mua người tiêu dùng có phần cải thiện.
- ii) tỷ lệ chi phí BH&QLDN trên doanh thu thuần giảm về 17,6% (6T2023: 18,6%) nhờ tăng trưởng doanh thu nhanh hơn mức tăng chi phí BH&QLDN (dù chi phí BH&QLDN đã bao gồm việc khôi phục một số chi phí lương thưởng bị cắt giảm trong năm trước khi tình hình kinh doanh không thuận lợi).
- iii) lợi nhuận tài chính tăng (+97,2% svck), chủ yếu đến từ thu nhập lãi và lãi trái phiếu.

KQKD của MWG	Q2/2024	Q2/2023	+/- svck	+/- q/q	6T2024	6T2023	+/- svck
DT thuần (tỷ đồng)	34.134	29.465	15,8%	8,4%	65.621	56.571	16,0%
LNTT (tỷ đồng)	1.516	130	107%	25,7%	2.722	289	843%
Biên LN gộp	21,4%	18,5%			21,4%	18,8%	
CPBH&QLDN/DT thuần	17,2%	18,5%			17,6%	18,6%	

Nguồn: MWG; ACBS

Cơ cấu DT MWG theo chuỗi (6T2024)



Nguồn: MWG; ACBS

TGDD & DMX: nối lại đường tăng trưởng

Kết quả kinh doanh của chuỗi TGDD & DMX có chuyển biến tích cực dù vẫn chịu tác động bởi sức mua người tiêu dùng phục hồi chậm. Doanh thu chung của hai chuỗi tăng 6,5% svck trong 6T2024 (6,3% trong 7T2024) với tăng trưởng được ghi nhận ở hầu hết các tháng dù một lượng lớn cửa hàng bị đóng cửa. Tăng trưởng doanh thu trên cùng cửa hàng trở lại mức dương 10% trong Q1/2024 và 20% trong Q2/2024 sau khi giảm liên tiếp trong 2023. Các nhóm sản phẩm có tăng trưởng là điện lạnh, điện thoại/máy tính bảng, gia dụng. Biên lợi nhuận gộp tính chung cả hai chuỗi tăng lên mức 19,7% trong 6T2024 (6T2023: 16,3%) nhờ cạnh tranh giá giảm, các khoản hỗ trợ từ đối tác và sự gia tăng tỷ trọng của một số sản phẩm điện máy có biên lợi nhuận cao.

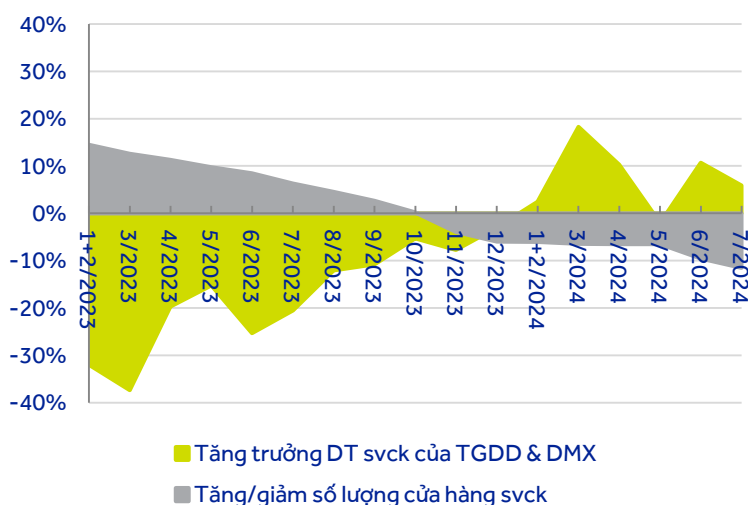
Việc đóng các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả tiếp tục được thực hiện trong vài tháng qua (sau khi đã đóng một lượng lớn vào cuối 2023). Tính đến cuối tháng 8/2024, chúng tôi nhận thấy có 3.059 cửa hàng TGDD & DMX và Topzone đang hoạt động, giảm 209 cửa hàng so với đầu năm (tức -6,4% so với đầu năm và -11,5% svck). Điều này phù hợp với chiến lược của MWG là giảm lượng, tăng chất (vd: giảm các điểm bán hàng kém hiệu

quả, tinh gọn đội ngũ, nâng cao chất lượng dịch vụ/hiệu quả hoạt động, v.v.). Công ty cho biết cho tới hiện tại đã tạm hoàn tất mục tiêu đóng cửa hàng.

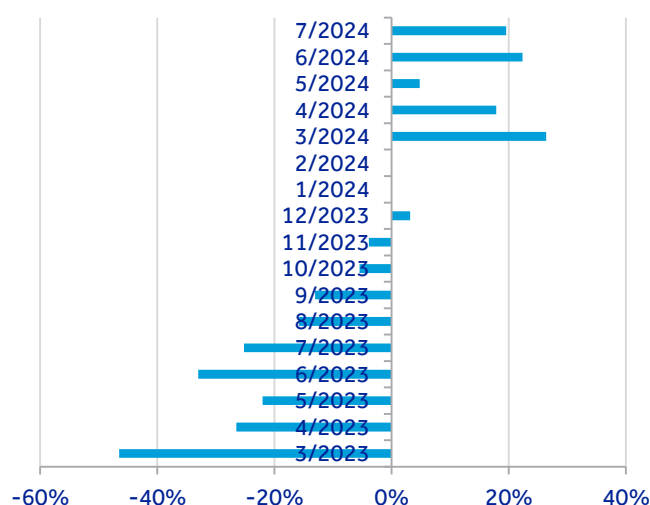
KQKD TGDD+DMX	Q2/2024	+/- svck	+/- q/q	6T2024	6T2023	+/- svck
Doanh thu (tỷ đồng)	22.881	6,1%	7,2%	44.229	41.580	6,4%
Biên LN gộp				19,7%	16,3%	
Số lượng cửa hàng				3.139		
+/- số cửa hàng so với cuối 2023				-129		

Nguồn: MWG; ACBS

Tăng trưởng doanh thu TGDD & DMX đã trở lại



Tăng trưởng DT TB/cửa hàng của TGDD+DMX



Nguồn: MWG; ACBS

Về EraBlue, báo cáo tài chính của MWG ghi nhận khoản lỗ 47 tỷ đồng từ đơn vị này trong 6T2024. Mạng lưới cửa hàng tiếp tục được mở rộng, đạt 61 cửa hàng vào cuối T6/2024 (65 vào cuối tháng 7; so với kế hoạch đạt 100 cửa hàng vào cuối năm 2024). Các cửa hàng được mở theo mô hình cửa hàng độc lập, với hai quy mô gồm nhỏ (doanh thu hàng tháng là 4 tỷ đồng) và siêu nhỏ (doanh thu hàng tháng là 2,5 tỷ đồng). EraBlue sẽ tiếp tục cải thiện mô hình kinh doanh, thúc đẩy doanh thu, lợi nhuận gộp và tối ưu hóa chi phí nhằm đạt mức hòa vốn EBITDA ở cấp công ty trước khi mở rộng mạnh mẽ hơn.

BHX đánh dấu khoản lợi nhuận đầu tiên

BHX tăng trưởng doanh thu 42,1% svck trong 6T2024 (40,2% trong 7T2024), nhờ doanh thu/cửa hàng giữ đà tăng qua các tháng kể từ đầu 2023. Chúng tôi ước tính doanh thu/cửa hàng đã tăng lên đạt 2,1 tỷ đồng trong tháng 6-7/2024, tốt hơn kỳ vọng của chúng tôi. Tăng trưởng này được thúc đẩy bởi tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ của ngành hàng thực phẩm tươi sống và FMCG (+30-60% svck) và số lượng hóa đơn (+38% svck). Công ty dự kiến doanh thu trên mỗi cửa hàng có thể tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ sẽ chậm hơn thời gian qua do hầu hết các cửa hàng đều gần đạt công suất tối đa.

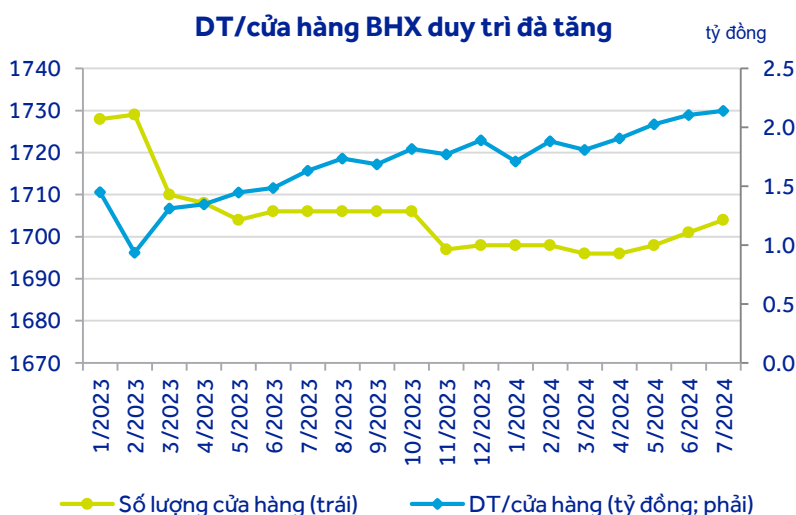
Theo đó, động lực tăng trưởng trong thời gian tới có thể sẽ nghiêng nhiều hơn về hoạt động mở mới cửa hàng. BHX đã bắt đầu mở mới lại từ T5/2024 dù số lượng không nhiều. Trong gần hai năm qua chuỗi hầu như không mở mới để tập trung vào tái cấu trúc cửa hàng, thúc đẩy doanh thu và nâng cao hiệu quả hoạt động. BHX hiện có 1.701 cửa hàng

tính đến T6/2024 và 1.706 cửa hàng tính đến T8/2024, tăng lần lượt 3 và 8 cửa hàng so với cuối năm 2023.

Chuỗi ghi nhận khoản LNST đầu tiên từ Q2/2024 (7 tỷ đồng) dù vẫn lỗ lũy kế trong 6T2024. Biên lợi nhuận gộp đạt 25,1%, thấp hơn mức 26,8% của 6T2023, được giải thích bởi tỷ trọng hàng tươi sống (biên lợi nhuận thấp hơn hàng FMCG) gia tăng. BHX tiếp tục tập trung phát triển ngành hàng tươi sống để thúc đẩy doanh thu và gia tăng lưu lượng khách hàng.

KQKD Bách Hoá Xanh	Q2/2024	+/- svck	+/- q/q	6T2024	6T2023	+/- svck
Doanh thu (tỷ đồng)	10.259	41,1%	12,0%	19.421	13.640	42,4%
Tăng trưởng DT cùng cửa hàng	45%					
Biên LN gộp				25,1%	26,8%	
LNST (tỷ đồng)	7			-98	-659	
Số lượng cửa hàng				1.701		
+/- số cửa hàng sv cuối 2023				3		

Nguồn: MWG; ACBS



Nguồn: MWG; ACBS

An Khang hiện có doanh thu trung bình/cửa hàng trên 0,5 tỷ đồng. Chuỗi tiếp tục tập trung đẩy mạnh doanh thu/cửa hàng, tối ưu hóa hoạt động và tái cơ cấu mạng lưới để đạt hiệu quả tốt hơn.

Bán lẻ dược phẩm là thị trường tiềm năng, tuy nhiên cơ hội có thể không dành cho tất cả. Các doanh nghiệp kinh doanh trong những thị trường này phải tìm ra công thức kết hợp một loạt các yếu tố then chốt như tốc độ mở rộng, danh mục sản phẩm, dịch vụ khách hàng, giao hàng, quản lý hàng tồn kho, v.v nếu muốn giành được lợi thế. Trong 6T2024, chúng tôi nhận thấy những diễn biến trái chiều ở các doanh nghiệp tham gia trong ngành, cả mở rộng lẫn thu hẹp quy mô, có thể do chiến lược khác nhau trong những giai đoạn khác nhau. Trong khi Long Châu tiếp tục mở rộng mạng lưới nhà thuốc, chuỗi nhà thuốc An Khang lần đầu tiên đóng một lượng lớn cửa hàng (184 cửa hàng tính đến T8/2024) kể từ khi mở rộng mạnh mẽ vào Q2/2022, nhằm loại bỏ các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả. Cuối T8/2024, An Khang có 343 cửa hàng đang hoạt động và dự kiến sẽ giảm xuống còn 300 cửa hàng vào cuối 2024.

Dự phóng 2024-2025

Đối với **TGDD & DMX**, chúng tôi dự phóng hai chuỗi duy trì tăng trưởng trong những quý tới, nhờ niềm tin người tiêu dùng cải thiện khi tình hình kinh tế được kỳ vọng tươi sáng hơn và mùa mua sắm cuối năm. Nhu cầu điện thoại tích hợp tính năng NFC và chuyển đổi từ điện thoại 2G sang điện thoại 3G/4G/5G có thể hỗ trợ tăng trưởng cho phân khúc điện thoại trong ngắn hạn. Chúng tôi dự phóng hai chuỗi có thể tạo ra tổng doanh thu 88.044 tỷ đồng (+5,4% svck) trong 2024, tăng 2% so với dự phóng trước, và 93.183 tỷ đồng (+5,8% svck) trong 2025.

Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp của hai chuỗi trong 6T2024 có thể duy trì trong thời gian còn lại của năm 2024. Tuy nhiên, chúng tôi không dự phóng tỷ lệ này có sự cải thiện mạnh mẽ hơn trong các năm tiếp theo trong bối cảnh cạnh tranh cao.

BHX sẽ tiếp tục thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng, tập trung vào nhóm hàng thực phẩm tươi sống, tối ưu hóa chi phí (đặc biệt là chi phí bán hàng, chuỗi đã hoàn tất việc tối ưu chi phí logistic). Trong khi nửa đầu năm chủ yếu được dành cho mục tiêu nâng cao chất lượng hàng hóa và trải nghiệm khách hàng, ban lãnh đạo công ty dự kiến sẽ đẩy nhanh việc mở cửa hàng mới trong nửa sau 2024 nhưng vẫn đi kèm các yêu cầu về hiệu quả. Chúng tôi dự phóng BHX có thể đạt doanh thu 41.542 tỷ đồng (+31,4% svck) trong 2024, tăng 10% so với cập nhật trước, và 44.724 tỷ đồng (+7,7% svck) với giả định mở mới 100 cửa hàng trong 2025. LNST được dự phóng tăng 165% svck trong năm 2025, từ mức 287 tỷ đồng dự phóng cho cả năm 2024.

Đối với **An Khang**, chúng tôi vẫn dự phóng đóng góp doanh thu của An Khang vào MWG còn khiêm tốn, khoảng 2% trong 2024-2025 và có thể chưa mang lại LNST trong tương lai gần.

Định giá

Chúng tôi dự phóng công ty có thể đạt doanh thu thuần 132.774 tỷ đồng (+12,3% svck) và LNTT 5.271 tỷ đồng (+7 lần svck) trong 2024, tăng 3,5% về doanh thu và 20% về lợi nhuận so với cập nhật trước. Tăng trưởng tương ứng cho 2025 được dự phóng là 6,2% svck và 17,5% svck. Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho MWG đến cuối 2025 là 72.100 đ/cp.**

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG (đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	Giá hiện tại (đồng):	67.500	Giá mục tiêu (đồng):	72.100	Vốn hóa (tỷ đồng):	98.972
	2022	2023	2024F	2025F	2026F	
Doanh thu thuần	133.405	118.280	132.774	141.008	151.804	
<i>Tăng trưởng</i>	8,5%	-11,3%	12,3%	6,2%	7,7%	
GVHB	102.638	95.845	104.155	110.056	118.410	
Chi phí bán hàng trừ khấu hao	18.841	17.639	18.068	19.536	21.640	
Chi phí quản lý doanh nghiệp trừ khấu hao	1.741	1.008	3.143	3.348	3.616	
Doanh thu tài chính	459	339	443	377	400	
Chi phí tài chính	21	109	210	116	124	
EBITDA	10.623	4.018	7.639	8.330	8.413	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	8,0%	3,4%	5,8%	5,9%	5,5%	
Khấu hao	3.540	3.351	2.650	2.740	1.797	
Lợi nhuận từ HĐKD	7.083	667	4.990	5.590	6.616	
<i>Biên LN HĐKD</i>	5,3%	0,6%	3,8%	4,0%	4,4%	
Lợi nhuận/Lỗ khác	(518)	(357)	(219)	7	7	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	-	-	(80)	(40)	-	
Chi phí lãi vay ròng	508	(380)	(581)	(637)	(953)	
<i>Lãi suất trung bình</i>	15,1%	-454,2%	11,5%	5,2%	5,2%	
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	13,9	-1,8	-8,6	-8,8	-6,9	
Thuế	1.955	522	1.141	1.218	1.359	
<i>Thuế suất thực tế</i>	29,7%	49,8%	20,5%	19,6%	18,0%	
Lợi ích CĐTS	2	0	14	38	61	
Lợi nhuận ròng	4.100	168	4.116	4.939	6.156	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	7.640	3.519	6.765	7.678	7.953	
Tổng số lượng cổ phiếu	1.463.879.280	1.463.376.716	1.507.278.017	1.552.496.358	1.599.071.249	
EPS (VND)	2.809	115	2.731	3.183	3.852	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	2.809	115	2.731	3.183	3.852	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	-18,5%	-95,9%	2284,2%	16,5%	21,0%	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Thay đổi vốn lưu động	-54	-107	-668	728	1.013
Capex	4.460	492	90	413	720
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	181	106	-80	-40	0
Các khoản mục dòng tiền khác	1.356	429	429	429	429
Dòng tiền tự do	4.409	3.458	7.853	7.007	6.649
Phát hành cp	188	-9	439	452	465
Cổ tức	732	731	753	776	1.599
Thay đổi nợ ròng	-3.865	-2.717	-7.538	-6.682	-5.516
Nợ ròng cuối năm	1.442	-1.275	-8.813	-15.495	-21.011
Vốn CSH	23.918	23.346	27.147	31.762	36.785
Giá trị sổ sách/cp (VND)	16.398	15.964	18.028	20.478	23.026
Nợ ròng / VCSH	6,0%	-5,5%	-32,5%	-48,8%	-57,1%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,1	-0,3	-1,2	-1,9	-2,5
Tổng tài sản	55.834	60.111	56.374	54.306	53.813

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024F	2025F	2026F
ROE	18,5%	0,7%	16,3%	16,8%	18,0%
ROA	6,9%	0,3%	7,1%	8,9%	11,4%
ROIC	17,7%	-0,6%	18,1%	25,6%	33,7%
WACC	12,0%	12,0%	12,0%	12,0%	12,0%
EVA	5,7%	-12,6%	6,1%	13,6%	21,7%
P/E (x)	24,0	589,2	24,7	21,2	17,5
EV/EBITDA (x)	9,2	24,3	12,8	11,7	11,6
EV/FCF (x)	22,1	28,2	12,4	13,9	14,7
P/B (x)	4,1	4,2	3,7	3,3	2,9
P/S (x)	0,7	0,8	0,7	0,7	0,7
EV/Doanh thu (x)	0,7	0,8	0,7	0,7	0,6
PEG	0,0	0,8	0,0	1,0	0,9
Suất sinh lợi cổ tức	0,7%	0,7%	0,7%	1,5%	1,5%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành

Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán

lẻ, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000

(x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng,

Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000

(x1047)

hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 6879 (x1120)

thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu cao hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu chênh lệch trong khoảng -10% và 10% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 10% đến 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu thấp hơn 20% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.